

Số: **4538** /LĐTBXH-PC

V/v báo cáo tình hình, kết quả thực hiện
kiểm soát TTHC năm 2014

Hà Nội, ngày **27** tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Tổng cục Dạy nghề; Cục Việc làm; Cục Quản lý Lao động
ngoài nước; Cục Người có công; Cục Bảo trợ xã hội; Cục
Bảo vệ chăm sóc trẻ em; Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
Cục An toàn lao động; Vụ Bảo hiểm xã hội; Vụ Lao động -
Tiền lương.

Thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư
pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình kết quả
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả
thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014. Nội dung báo cáo theo các
biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 05/2014/TT-BTP, cụ thể:

- Biểu số 01a/BTP/KSTT/KTTH;
- Biểu số 04a/BTP/KSTT/KTTH;
- Biểu số 05a/BTP/KSTT/KTTH;
- Biểu số 06a/BTP/KSTT/KTTH;
- Biểu số 07a/BTP/KSTT/KTTH.

(Biểu mẫu kèm theo)

Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm,
gồm số liệu thống kê thực tế và số liệu thống kê ước tính. Số liệu thống kê thực tế
được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 10 hàng năm (ngày chốt số liệu
thực tế); số liệu thống kê ước tính được tính từ 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12.

Báo cáo bằng văn bản gửi về Vụ Pháp chế (bản điện tử gửi vào hộp thư
caicachhanhchinh@molisa.gov.vn) trước ngày 02 tháng 12 năm 2014 để tổng hợp,
báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Phạm Minh Huân (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ



09448076

Biểu số 01a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
TẠI BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ
(6 tháng/năm)
Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo:
Bộ, cơ quan ngang Bộ (Tổ chức pháp chế)
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, Văn bản

TT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL								Phân loại về nội dung				
				Luật		Pháp lệnh		Nghị định		QĐTTg		Thông tư, Thông tư liên tịch		Số TTHC dự kiến/được quy định mới	Số TTHC dự kiến/được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC dự kiến/được bãi bỏ, hủy bỏ
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số lượng TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL			
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Kết quả đánh giá tác động TTHC trong Dự thảo văn bản QPPL															
	Tổng số															
1	Tổng cục/Cục/Vụ															
2	...															
II	Số văn bản QPPL có quy định về TTHC đã được ban hành															
	Tổng số															
1	Tổng cục/Cục/Vụ															
2	...															

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
Mục I, Mục II: Cột 1; Cột 2

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số 04a/BTP/KSTT/KTTH

Ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP
ngày 07/02/2014.

Ngày nhận báo cáo (BC):

**SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
TẠI BỘ/CƠ QUAN NGANG BỘ/CƠ QUAN...**
(6 tháng/năm)

Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày....tháng....năm.... đến ngày....tháng....năm....)

Đơn vị báo cáo:

Bộ, cơ quan ngang Bộ
(Tổ chức pháp chế)

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số lượng văn bản đề nghị mở công khai/ không công khai	Số VBQPPL, TTHC đề nghị công khai/không công khai			
			Số VBQPPL	Số TTHC			VBQPPL		TTHC			
				Tổng số	Chia ra		Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (Công khai)		Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (Không công khai)	Quy định mới; được sửa đổi bổ sung (Công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (Không công khai)	
					Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung						Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng số											
1	Tổng cục/Cục/Vụ											
2												
3												
	...											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):

Cột 2..... ; Cột 3..... ; Cột 8..... ; Cột 10.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số 05a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**
(Năm)
(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo:
Bộ/cơ quan ngang Bộ (Tổ chức pháp chế)
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, văn bản

STT	Tên TTHC hoặc tên nhóm TTHC trong Kế hoạch rà soát	Phương án rà soát thuộc thẩm quyền					Phương án rà soát đề xuất, kiến nghị					Đạt tỉ lệ đơn giản hóa
		Số lượng VB	Số TTHC				Số lượng VB	Số lượng TTHC				
			Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
				Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm			Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm	
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng số											
I	Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của Bộ, cơ quan											
	Tổng số											
1	Thủ tục/nhóm TT											
II	Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của TTgCP											
	Tổng số											
1	Thủ tục/nhóm TT											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo năm lần 1):

- Mục I: Cột 1.....; Cột 2.....; Cột 6.....; Cột 7.....; Cột 11.....;
- Mục II: Cột 1.....; Cột 2.....; Cột 6.....; Cột 7.....; Cột 11.....;

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số 06a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN
(6 tháng/năm)**
Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo:
UBND cấp xã; UBND cấp huyện;
Tên của cơ quan ngành dọc cấp Trung ương;
Tên của cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
Tên của cơ quan chuyên môn thuộc ...;
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ;
UBND cấp tỉnh (Sở Tư pháp).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN kỳ trước chuyển qua			PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền			Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hvi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
						Đang xử lý	Đã xử lý xong		Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
Cột 1; Cột 5; Cột 8; Cột 11

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

09448076

Biểu số 07a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ
QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
(6 tháng/năm)
Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Các đơn vị thuộc ...;
Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện/thị
xã/thành phố... (Phòng Tư pháp)
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ, Cơ quan ngang Bộ (Tổ chức pháp chế)
Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Lĩnh vực A										
2	Lĩnh vực B										
3	Lĩnh vực C										
4	Lĩnh vực D										
	...										
	Tổng số										

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
Cột 3.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)